

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035” trên địa bàn xã Ân Thi

Thực hiện Kế hoạch 207/KH-UBND ngày 04/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Ủy ban nhân dân xã Ân Thi xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an và các bộ, ngành Trung ương; phát huy những kết quả đã đạt được trong giai đoạn 2022-2025; đồng thời khắc phục triệt để những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai tại địa phương.

- Xác định dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử làm nền tảng cốt lõi để thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công, phát triển kinh tế số, xã hội số và công dân số; phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính, bảo đảm an sinh xã hội và giữ gìn an ninh, trật tự.

- Đổi mới căn bản phương thức phục vụ người dân, doanh nghiệp theo hướng “không giấy tờ”, “không tiếp xúc”, “không phụ thuộc địa giới hành chính”, “một lần khai báo, nhiều lần sử dụng”; bảo đảm mọi giao dịch giữa người dân với cơ quan nhà nước từng bước được thực hiện trên môi trường số.

- Xây dựng hệ sinh thái dữ liệu số thống nhất trên địa bàn tỉnh, kết nối đồng bộ với Trung tâm dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, phục vụ hiệu quả công tác quản trị xã hội, hoạch định chính sách, dự báo, phân tích và phát triển kinh tế - xã hội.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện Đề án 06; xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị trong giai đoạn 2026-2035.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch triển khai phải bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035 theo Quyết định số 826/QĐ-TTg; bảo đảm đồng bộ, liên thông, thống nhất từ tỉnh đến xã.

- Các nhiệm vụ phải được xác định rõ nội dung công việc, rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của từng

đơn vị; gắn với cơ chế kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện định kỳ.

- Quá trình triển khai phải lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; ưu tiên triển khai các nhiệm vụ có tác động trực tiếp đến đời sống dân sinh, cải cách thủ tục hành chính, phát triển kinh tế số, nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan nhà nước.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn bộ quá trình xây dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu; mọi hoạt động khai thác dữ liệu phải đúng quy định pháp luật, đúng mục đích, đúng thẩm quyền.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, đánh giá thực chất; lấy kết quả triển khai Đề án 06 là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thi đua, khen thưởng hằng năm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Đến năm 2030, hoàn thiện nền tảng dữ liệu số dùng chung của xã Ân Thi; bảo đảm dữ liệu dân cư được kết nối, chia sẻ, khai thác hiệu quả trong toàn bộ hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công; cơ bản hình thành chính quyền số hoạt động dựa trên dữ liệu thời gian thực; người dân và doanh nghiệp được thụ hưởng các dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, minh bạch.

- Đến năm 2035, xây dựng xã Ân Thi trở thành địa phương có nền quản trị số hiện đại, dữ liệu số được khai thác toàn diện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; mọi giao dịch giữa người dân với cơ quan nhà nước được thực hiện chủ yếu trên môi trường số; dữ liệu trở thành nguồn tài nguyên phục vụ đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 1: Tạo lập, chuẩn hóa và kết nối dữ liệu, bứt phá phát triển công dân số (năm 2026).

Trong năm 2026, xác định việc tạo lập, chuẩn hóa và kết nối các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt, tạo nền tảng vững chắc cho việc khai thác dữ liệu phục vụ cải cách thủ tục hành chính và phát triển chính quyền số trong các giai đoạn tiếp theo. Đồng thời, tập trung bứt phá các chỉ tiêu về phát triển công dân số, hoàn thành cơ bản việc cấp căn cước và tài khoản định danh điện tử cho các nhóm đối tượng, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong chi trả an sinh xã hội và các dịch vụ công thiết yếu, mục tiêu cụ thể của giai đoạn này:

- Hoàn thiện thể chế, quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng điện tử hóa, phi địa giới, bảo đảm đa số thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt từ 95% trở lên, nhiều thủ tục đạt 100%, tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100% và tỷ lệ thanh toán điện tử đạt từ 95% trở lên.

- Hoàn thành việc cấp căn cước tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho 100% công dân từ 6 tuổi trở lên; 100% cơ quan, tổ chức được cấp tài khoản định danh điện tử; phần đầu 80% công dân có tài khoản định danh mức 2 tích hợp các tiện ích, giấy tờ của cá nhân lên VNeID.

- Hoàn thành xác thực, đồng bộ dữ liệu tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; làm sạch và kết nối dữ liệu đất đai, dữ liệu hộ tịch, dữ liệu tình trạng hôn nhân với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; hoàn thành khung kiến trúc dữ liệu tỉnh và danh mục dữ liệu dùng chung.

- Phân đầu, duy trì tỷ lệ chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt từ 95-98%; 100% các cơ sở giáo dục triển khai thu học phí và các khoản thu khác bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Hoàn thành triển khai học bạ số cấp tiểu học; thí điểm thành công học bạ số cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông; đẩy mạnh phong trào học tập trên nền tảng "Bình dân học vụ số".

2.2. Giai đoạn 2: Khai thác dữ liệu, tự động hóa và phát triển chính quyền số (từ năm 2027 đến năm 2030)

Xác định việc chuyển từ “số hóa dữ liệu” sang “khai thác dữ liệu” là nhiệm vụ chiến lược, lấy dữ liệu dân cư làm hạ tầng quản trị số, thúc đẩy cải cách hành chính thực chất, tự động hóa quy trình giải quyết, phát triển chính quyền số hoạt động dựa trên dữ liệu thời gian thực, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Mục tiêu cụ thể của giai đoạn này:

- Góp phần hoàn thành xây dựng kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, kết nối đồng bộ với Trung tâm dữ liệu quốc gia; chuẩn hóa và kết nối 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng điểm với kho dữ liệu dùng chung và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- 100% công dân có tài khoản định danh điện tử mức 2 được tích hợp các giấy tờ, tiện ích trên VNeID.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến toàn trình; 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực được số hóa và tái sử dụng; hoàn thành mô hình giải quyết thủ tục hành chính phi địa giới trên phạm vi toàn xã.

- Hoàn thiện hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, học bạ số, văn bằng số; duy trì tỷ lệ chi trả an sinh, tỷ lệ dịch vụ công, số hóa hồ sơ giải quyết TTHC đã triển khai ở năm 2026.

- Hoàn thành triển khai Trung tâm điều hành thông minh ở xã kết nối dữ liệu dân cư và dữ liệu chuyên ngành; phần lớn hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND xã được hỗ trợ bởi dữ liệu thời gian thực và các công cụ phân tích dữ liệu.

2.3. Giai đoạn 3: Triển khai chính quyền số thông minh, quản trị dựa trên dữ liệu (từ năm 2030 đến năm 2035)

- Xác định mục tiêu chiến lược là xây dựng tỉnh Hưng Yên trở thành địa phương có nền quản trị số hiện đại, dữ liệu số được khai thác toàn diện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; chuyển đổi toàn diện sang mô hình chính quyền số thông minh, trong đó cơ bản các giao dịch giữa người dân với cơ quan nhà nước được thực hiện trên môi trường số, dịch vụ công được cung cấp theo hướng chủ động, cá nhân hóa dựa trên dữ liệu số của công dân; hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở phục vụ doanh nghiệp và đổi mới sáng tạo; đạt tỷ lệ hài lòng rất cao của người dân đối với dịch vụ công trên môi trường số; phân đầu đưa Ân Thi thuộc nhóm địa phương dẫn đầu cả tỉnh về khai thác dữ liệu dân cư phục vụ

chuyển đổi số và cải cách hành chính. Mục tiêu của giai đoạn này:

- 100% giao dịch giữa người dân với cơ quan nhà nước được thực hiện chủ yếu trên môi trường số; 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp theo hướng chủ động, cá nhân hóa dựa trên dữ liệu số của công dân; 100% dữ liệu quản lý nhà nước trọng điểm được cập nhật, chia sẻ theo thời gian thực;

- + Hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở phục vụ doanh nghiệp, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế số; Hoàn thiện mô hình bản đồ số dân cư, địa điểm số và bản sao số phục vụ quy hoạch, quản trị đô thị, an sinh xã hội và phòng chống tội phạm.

- + 100% người dân hài lòng đối với việc giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trên môi trường số.

III. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư

- Tham mưu sửa đổi, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn triển khai để tháo gỡ điểm nghẽn, tạo hành lang pháp lý trong khai thác, sử dụng dữ liệu; ứng dụng dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và phát triển kinh tế - xã hội; phòng ngừa, xử phạt vi phạm trong lĩnh vực dữ liệu; hướng dẫn bảo vệ an ninh dữ liệu bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Ban hành hướng dẫn kỹ thuật, kiến trúc thống nhất về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, trong đó tích hợp, sử dụng một tài khoản duy nhất, đăng nhập một lần, truy cập xuyên suốt các phần mềm, hệ thống.

2. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp DVC trực tuyến

- Tập trung tái cấu trúc, cắt giảm thành phần hồ sơ, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; công bố thông tin có trong các cơ sở dữ liệu; xây dựng từ điển dữ liệu dùng chung, Cổng dịch vụ công quốc gia theo mô hình giải quyết thủ tục hành chính tập trung, thống nhất.

- Triển khai các sáng kiến, mở rộng hình thức tiếp cận và sử dụng dịch vụ công, thủ tục hành chính tạo thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, cung cấp số liệu về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính cho các cơ quan truyền thông để công bố, công khai.

3. Phục vụ phát triển kinh tế - xã hội

- Tập trung xây dựng các không gian thử nghiệm thực tế (sandbox) để cung cấp môi trường thử nghiệm, nghiên cứu, đánh giá sản phẩm, giải pháp mới, giao diện lập trình ứng dụng (API) và bộ dữ liệu mở, ẩn danh về dân cư, căn cước, định danh.

- Triển khai thúc đẩy sử dụng tài khoản định danh điện tử trong các giao dịch ban hành danh mục sản phẩm dịch vụ, mô hình ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước, định danh điện tử, đặc biệt trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, nông nghiệp và môi trường, y tế, giáo dục, du lịch, logistics, thương mại điện tử.

- Nghiên cứu triển khai giải pháp phục vụ xây dựng thành phố thông minh như "Bản sao số", "Mô hình địa điểm số" kết nối, ứng dụng Cơ sở dữ liệu địa điểm, dữ liệu dân cư và danh tính điện tử.

4. Phục vụ phát triển công dân số

- Triển khai giải pháp để công dân thực hiện quyền và nghĩa vụ trên môi trường

số; lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; quản lý khai thác, chia sẻ, giám sát việc khai thác, sử dụng dữ liệu công dân; xây dựng VNeID thành nền tảng số quốc gia đa tiện ích phục vụ chuyển đổi số, phát triển công dân số.

- Hoàn thiện tạo lập ví giấy tờ của công dân, tổ chức trên VNeID, tạo lập kho dữ liệu của công dân, tổ chức trên môi trường số.

- Xây dựng nền tảng số, cung cấp tiện ích thúc đẩy công dân thực hiện trên môi trường số; hoàn thiện công cụ số cho công dân: tài khoản định danh điện tử, căn cước, chữ ký số, tài khoản thanh toán.

- Triển khai cơ chế khuyến khích công dân khi thực hiện dịch vụ số, thủ tục hành chính trực tuyến.

- Đẩy mạnh tuyên truyền kỹ năng số; xây dựng chương trình đào tạo năng lực số phù hợp từng nhóm đối tượng; tích hợp giáo dục công dân số vào chương trình giáo dục chính quy và giáo dục chính trị, tư tưởng; triển khai đào tạo trên nền tảng “Bình dân học vụ số”; triển khai tổ công nghệ số cộng đồng, mạng lưới đại sứ số, mô hình chợ số - nông thôn số.

5. Mở rộng hạ tầng, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ tạo lập, kết nối, khai thác, bổ sung, làm giàu dữ liệu

- Triển khai đưa vào sử dụng các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia; hoàn thiện hạ tầng tập trung tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, di chuyển cơ sở dữ liệu lên hạ tầng Trung tâm dữ liệu quốc gia; triển khai kiến trúc dữ liệu bám sát Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị thống nhất qua nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu (NDOP).

6. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

- Xây dựng hệ thống giám sát dịch vụ công, cắt giảm thủ tục hành chính; chỉ số điều hành, phân tích, đo lường hiệu quả kinh tế số, sức khỏe doanh nghiệp gắn với Đề án 06; đo lường mức độ phát triển công dân số; mô hình dự báo biến động dân số, di cư, nhu cầu dịch vụ công dựa trên dữ liệu thực tế.

- Triển khai nâng cấp Bản đồ số dân cư, xây dựng trợ lý ảo, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn phục vụ chỉ đạo, điều hành.

7. An sinh xã hội và phục vụ phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội

- Đẩy mạnh tích hợp, sử dụng tài khoản an sinh xã hội; triển khai hệ thống chi trả an sinh xã hội, nền tảng thiện nguyện và các hệ thống, nền tảng an sinh khác dựa trên dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử.

- Triển khai giải pháp xác thực thông tin thuê bao di động với dữ liệu dân cư, căn cước, tài khoản định danh điện tử phục vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm.

- Triển khai công cụ phân tích mối quan hệ gia đình, xã hội trong dữ liệu dân cư phục vụ điều tra, phòng ngừa tội phạm; tích hợp dữ liệu dân cư với cơ sở dữ liệu ADN, căn cước, hồ sơ vụ án; triển khai giải pháp cảnh báo sớm, thông tin tài khoản phạm tội, phòng, chống lừa đảo, rò rỉ dữ liệu.

8. Bảo đảm an ninh mạng

- Hoàn thiện hệ thống an ninh mạng, bảo đảm an toàn thông tin cho các cơ sở dữ liệu trọng yếu của địa phương.

- Xây dựng quy trình giám sát, phát hiện và xử lý các sự cố an toàn thông tin, bảo vệ quyền lợi của người dân và doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác bảo đảm an ninh mạng của cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu có kết nối, khai thác dịch vụ dữ liệu dân cư và định danh - xác thực điện tử.

9. Kiểm tra, giám sát, đo lường và đánh giá triển khai

- Kiểm tra việc kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu dân cư của các ban, ngành, đoàn thể bảo đảm đúng mục đích, đúng quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước.

- Kiểm tra công vụ, kiểm tra cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công.

- Đánh giá mức độ hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính, kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp trên VNeID; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dựa trên kết quả chấm điểm phần mềm theo dõi, giám sát Đề án 06 (*dean06.vn*) để đánh giá tại Phiên họp Thường kỳ UBND xã.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Công an xã

- Là cơ quan thường trực, tham mưu UBND xã chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các ban, ngành, đoàn thể triển khai Kế hoạch; theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Đề án 06; định kỳ tham mưu UBND xã báo cáo UBND tỉnh, Công an tỉnh theo quy định.

+ *Đơn vị phối hợp: Văn phòng HĐND và UBND xã, các ban, ngành, đoàn thể xã.*

+ *Sản phẩm: Báo cáo định kỳ và đột xuất; theo dõi, giám sát Đề án 06.*

+ *Tiến độ: Thực hiện thường xuyên; báo cáo UBND xã trước ngày 08 hàng tháng.*

- Chủ trì rà soát, tham mưu hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến dữ liệu số, giấy tờ điện tử và cắt giảm thủ tục hành chính; phối hợp các ban, ngành, đoàn thể xã trong việc tham gia góp ý sửa đổi, bổ sung văn bản theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

+ *Đơn vị phối hợp: Trung tâm phục vụ hành chính công, Văn phòng HĐND - UBND xã, các ban, ngành, đoàn thể xã.*

+ *Sản phẩm: Văn bản hoàn thiện cơ chế, chính sách; phương án cắt giảm thủ tục hành chính.*

+ *Tiến độ: Hoàn thành rà soát trong năm 2026; triển khai sửa đổi, bổ sung theo tiến độ chung.*

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử; duy trì bảo đảm dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”; tổ chức đối chiếu, đồng bộ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với dữ liệu hộ tịch, bảo hiểm, y tế, giáo dục, đất đai, lao động, thuế và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác.

+ *Đơn vị phối hợp:* Trung tâm phục vụ hành chính công, Trạm Y tế, các cơ sở Giáo dục trên địa bàn xã, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội.

+ *Sản phẩm:* Dữ liệu dân cư và dữ liệu chuyên ngành được chuẩn hóa, đồng bộ, cập nhật thường xuyên đảm bảo phát huy hết giá trị.

+ *Tiến độ:* Hoàn thành đối chiếu, làm sạch tối thiểu 100% dữ liệu chuyên ngành trọng điểm trong năm 2026; hoàn thành đồng bộ với dữ liệu hộ tịch, bảo hiểm, y tế, giáo dục trong năm 2027; duy trì đến năm 2035.

- Tổ chức thu nhận hồ sơ cấp căn cước, cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho công dân (đặc biệt là công dân từ 6 đến dưới 14 tuổi) và cấp định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; đẩy mạnh hướng dẫn người dân tích hợp giấy tờ điện tử lên VNeID.

+ *Đơn vị phối hợp:* Các ban, ngành, đoàn thể xã.

+ *Sản phẩm:* 100% công dân đủ điều kiện có tài khoản VNeID mức độ 2; 100% cơ quan, tổ chức có tài khoản định danh.

+ *Tiến độ:* Hoàn thành trong năm 2026; đến hết năm 2027, 100% công dân có tài khoản được tích hợp giấy tờ lên VNeID.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với toàn bộ hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu kết nối, khai thác dữ liệu dân cư; tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ; quản lý phân quyền khai thác dữ liệu; tổ chức tập huấn nâng cao năng lực bảo vệ dữ liệu cá nhân.

+ *Đơn vị phối hợp:* Phòng Kinh tế.

+ *Sản phẩm:* Kế hoạch ứng cứu sự cố; quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân.

+ *Tiến độ:* 100% hệ thống trọng yếu được rà soát, đánh giá trong năm 2026; hoàn thành giám sát các hệ thống trọng điểm trong năm 2027; duy trì kiểm tra định kỳ hằng năm.

2. Trung tâm phục vụ Hành chính công xã

- Tổng hợp, theo dõi, phối hợp đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phối hợp tham mưu Chủ tịch UBND xã, Tổ công tác Đề án 06 xã, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

+ *Đơn vị phối hợp:* Công an xã, các ban, ngành, đoàn thể xã.

+ *Sản phẩm:* Thủ tục hành chính được theo dõi, đánh giá chất lượng. Văn bản tham mưu UBND xã, Tổ công tác Đề án 06 xã tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

+ *Tiến độ:* Thực hiện thường xuyên.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc kết quả tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính của các ban, ngành theo hướng điện tử hóa, tự động hóa và phi địa giới hành chính; bảo đảm người dân có thể thực hiện thủ tục hành chính tại bất kỳ Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nào trên địa bàn tỉnh.

+ *Đơn vị phối hợp:* Các ban, ngành, đoàn thể xã.

+ *Sản phẩm:* Quy trình giải quyết thủ tục hành chính phi địa giới; hệ thống theo dõi trạng thái hồ sơ thời gian thực.

+ *Tiến độ:* Hoàn thành triển khai mô hình phi địa giới trong giai đoạn 2026-

2030; đến năm 2035, 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp theo hướng chủ động, cá nhân hóa.

- Tham mưu rà soát, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của xã bảo đảm đồng bộ, liên thông với Cổng Dịch vụ công quốc gia, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL chuyên ngành; thúc đẩy cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thanh toán trực tuyến và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID trong thực hiện thủ tục hành chính.

- + *Đơn vị phối hợp:* Công an xã, Phòng Kinh tế, các ban, ngành, đoàn thể xã.

- + *Sản phẩm:* Báo cáo đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính; hệ thống giám sát, đánh giá kết quả.

- + *Tiến độ:* Thực hiện thường xuyên; báo cáo định kỳ hàng tháng.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các ban, ngành, đoàn thể xã đồng bộ trạng thái xử lý hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính lên VNeID; triển khai tái sử dụng dữ liệu số hóa trong toàn bộ quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

- + *Đơn vị phối hợp:* Công an xã, Phòng Kinh tế, phòng Văn hoá – xã hội, các ban, ngành, đoàn thể xã.

- + *Sản phẩm:* Dữ liệu trạng thái hồ sơ, kết quả giải quyết được đồng bộ lên VNeID; kho dữ liệu số hóa.

- + *Tiến độ:* Hoàn thành trong năm 2026; duy trì thường xuyên.

- Tiếp tục triển khai số hóa dữ liệu hộ tịch; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- + *Đơn vị phối hợp:* Công an xã; Văn phòng HĐND-UBND xã

- + *Sản phẩm:* Dữ liệu hộ tịch được số hóa, kết nối, đồng bộ.

- + *Tiến độ:* Hoàn thành trong năm 2026.

3. Phòng Văn hoá – xã hội xã

- Chủ trì, phối hợp với Công an xã và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số liên quan đến dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số.

- + *Đơn vị phối hợp:* Công an xã, các ban, ngành, đoàn thể xã.

- + *Sản phẩm:* Các ứng dụng, giải pháp công nghệ có khai thác dữ liệu dân cư được áp dụng hiệu quả trong thực tiễn.

- + *Tiến độ:* Nghiên cứu, xác định ý tưởng, giải pháp trong năm 2026. Triển khai thực tế trong giai đoạn 2027 - 2030.

- Chủ trì đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng chương trình đào tạo phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- + *Đơn vị phối hợp:* Phòng kinh tế, các ban, ngành, đoàn thể xã.

- + *Sản phẩm:* Kế hoạch đào tạo; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo.

- + *Tiến độ:* Xây dựng kế hoạch trong năm 2026; tổ chức đào tạo thường xuyên.

- Tham mưu đưa kết quả triển khai Đề án 06 vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tham mưu, triển khai

Đề án 06 tại địa phương.

- + *Đơn vị phối hợp:* Công an xã, Văn phòng HDND-UBND xã.
- + *Sản phẩm:* Quy chế đánh giá, tiêu chí thi đua, khen thưởng.
- + *Tiến độ:* Duy trì thường xuyên.

4. Phòng Kinh tế xã

- Chủ trì xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- + *Đơn vị phối hợp:* Công an xã.
- + *Sản phẩm:* Cơ sở dữ liệu đất đai được chuẩn hóa, kết nối.
- + *Tiến độ:* Hoàn thành làm sạch, kết nối tối thiểu 50% số thửa đất trong năm 2026; hoàn thành 100% trong giai đoạn 2026-2030.

- Triển khai tái sử dụng dữ liệu đất đai phục vụ cắt giảm thủ tục hành chính, giảm giấy tờ cho người dân khi thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai.

- + *Đơn vị phối hợp:* Trung tâm phục vụ hành chính công, Công an xã.
- + *Sản phẩm:* Quy trình khai thác, tái sử dụng dữ liệu đất đai; tỷ lệ cắt giảm giấy tờ trong các thủ tục đất đai.
- + *Tiến độ:* Triển khai từ năm 2026 và duy trì.
- Tham mưu bố trí kinh phí triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 theo quy định.
- + *Đơn vị phối hợp:* Công an xã, các ban, ngành, đoàn thể xã.
- + *Sản phẩm:* Kinh phí được bố trí đầy đủ, kịp thời.
- + *Tiến độ:* Hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND xã và các ban, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền tiếp tục thực hiện mức thu 0 đồng đối với một số loại phí, lệ phí khi thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình và các cơ chế ưu đãi về phí, lệ phí khác để khuyến khích cá nhân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- + *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng HDND và UBND xã, Công an xã, Trung tâm phục vụ hành chính công xã.
- + *Sản phẩm:* Cơ chế miễn, giảm phí, lệ phí.
- + *Tiến độ:* Hoàn thành trong năm 2026.

5. Trạm Y tế

- Chủ trì triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử; kết nối dữ liệu khám chữa bệnh với VNeID.

- + *Đơn vị phối hợp:* Công an xã, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa – Xã hội, các cơ sở khám chữa bệnh.
- + *Sản phẩm:* Hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân; bệnh án điện tử tại các cơ sở y tế công lập.
- + *Tiến độ:* Hoàn thiện trong giai đoạn 2026-2030.

- Tiếp tục duy trì và mở rộng việc sử dụng căn cước, VNeID thay thế thẻ bảo hiểm y tế trong khám chữa bệnh tại 100% cơ sở y tế công lập.

- + *Đơn vị phối hợp:* Phòng Văn hóa – Xã hội, Công an xã, các cơ sở khám chữa bệnh.
- + *Sản phẩm:* 100% cơ sở khám chữa bệnh sử dụng căn cước, VNeID thay thế

bảo hiểm y tế.

+ *Tiến độ: Duy trì thường xuyên.*

6. Các Trường Tiểu học, THCS, THPT trên địa bàn xã

- Triển khai học bạ số, văn bằng chứng chỉ số; kết nối dữ liệu giáo dục với hệ thống định danh điện tử.

+ *Đơn vị phối hợp: Công an xã, Phòng Văn hoá – xã hội.*

+ *Sản phẩm: Học bạ số các cấp; văn bằng chứng chỉ số; dữ liệu giáo dục.*

+ *Tiến độ: Hoàn thành học bạ số cấp tiểu học (đã hoàn thành); thí điểm cấp trung học trong năm 2026; hoàn thành kết nối dữ liệu trong năm 2027.*

- Tích hợp nội dung giáo dục công dân số, kỹ năng số, an toàn thông tin vào chương trình giáo dục phù hợp với từng cấp học.

+ *Đơn vị phối hợp: Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa – Xã hội.*

+ *Sản phẩm: Chương trình giáo dục công dân số được tích hợp.*

+ *Tiến độ: Hoàn thành trong năm 2026.*

7. Trung tâm dịch vụ tổng hợp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền toàn diện, liên tục về Đề án 06 trên tất cả các nền tảng, loa truyền thanh và các trang mạng xã hội của xã. Tập trung tuyên truyền về lợi ích của chuyển đổi số, tiện ích của tài khoản định danh điện tử VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, bảo vệ dữ liệu cá nhân; biểu dương các mô hình hay, cách làm sáng tạo, điển hình tiên tiến; sản xuất video hướng dẫn người dân sử dụng VNeID và dịch vụ công trực tuyến một cách trực quan, dễ hiểu, phù hợp với mọi lứa tuổi; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

+ *Đơn vị phối hợp: Các ban, ngành, đoàn thể xã, các tổ chức chính trị - xã hội.*

+ *Sản phẩm: Tin bài, chương trình phát thanh; video hướng dẫn; báo cáo tổng kết công tác tuyên truyền định kỳ.*

+ *Tiến độ: Thực hiện thường xuyên và đột xuất trong các đợt cao điểm theo đề nghị của đơn vị chủ trì.*

8. Các ban, ngành, đoàn thể xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị mình, các ban, ngành, đoàn thể chủ động quán triệt triển khai Đề án 06 trong lĩnh vực của đơn vị mình, bảo đảm các nội dung sau:

- Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng điện tử hóa, khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cắt giảm thành phần hồ sơ giấy tờ, nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cập nhật, làm sạch dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp, đối tượng quản lý sử dụng các tiện ích của VNeID, dịch vụ công trực tuyến và thanh toán điện tử trong lĩnh vực của đơn vị.

- Phối hợp với Công an xã, phòng Văn hoá – xã hội xã xã trong công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin của đơn vị có kết nối, khai thác dữ liệu dân cư.

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số và Đề án 06 do tỉnh tổ chức; bố trí kinh phí, nhân lực phục vụ triển khai các nhiệm vụ được giao.

- **Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã:** Phối hợp với các tổ chức thành viên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân về lợi ích của chuyển đổi số, tiện ích của tài khoản định danh điện tử VNeID và các dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn người dân tích hợp giấy tờ, tài khoản an sinh xã hội lên VNeID. Đồng thời, chủ động rà soát, cập nhật, làm sạch dữ liệu hội viên, người dân trên địa bàn, bảo đảm kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến chuyển đổi số và cung cấp dịch vụ công tại địa phương.

- **Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã:** Tổ chức tuyên truyền, tập huấn kỹ năng số cho thanh, thiếu niên và người dân, đặc biệt là các tiện ích của VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và bảo đảm an toàn thông tin cá nhân. Thành lập và duy trì hoạt động của các đội hình thanh niên tình nguyện hỗ trợ người dân tại cơ sở (cài đặt, kích hoạt VNeID, sử dụng dịch vụ công trực tuyến). Chủ động rà soát, cập nhật, làm sạch dữ liệu đoàn viên, thanh niên phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- **Hội Liên hiệp Phụ nữ xã:** Tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ và người dân về lợi ích của chuyển đổi số, tiện ích của VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử; tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ năng số cho hội viên, đặc biệt là kỹ năng sử dụng VNeID, tích hợp giấy tờ, tài khoản an sinh xã hội lên VNeID. Chủ động rà soát, cập nhật, làm sạch dữ liệu hội viên, phụ nữ; phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; giám sát việc thực hiện chính sách về bình đẳng giới trong chuyển đổi số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Các ban, ngành, đoàn thể căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng dự toán kinh phí hằng năm gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định, bố trí theo quy định.

3. Ưu tiên bố trí kinh phí đối với các nhiệm vụ trọng điểm như xây dựng kho dữ liệu dùng chung, hạ tầng công nghệ thông tin xã, hệ thống IOC, số hóa dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ công tác triển khai Đề án 06; cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 xã trực tiếp làm việc với các ban, ngành, đoàn thể để đôn đốc, hướng dẫn, tổ chức triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch. Định kỳ hàng tháng, đột xuất tham mưu báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Tổ công tác triển khai Đề án 06; cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 tình hình, kết quả thực hiện tại địa phương, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Chế độ thông tin báo cáo

- Định kỳ trước ngày 08 hằng tháng, các cơ quan, đơn vị báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về UBND xã (qua Công an xã) để tổng hợp, tham mưu UBND xã báo cáo tỉnh, Công an tỉnh theo quy định.

- Giao Công an xã định kỳ hằng năm tham mưu tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Đề án 06; biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; đồng thời kiểm điểm trách nhiệm đối với các đơn vị chậm tiến độ, không hoàn thành nhiệm vụ.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã (qua Công an xã) để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận: *for*

- UBND tỉnh (qua Công an tỉnh);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Thành viên Tổ CT Đề án 06 xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Lãnh đạo VP HĐND và UBND xã;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã;
- Trung tâm dịch vụ tổng hợp;
- Lưu: VT (CAX).



Nguyễn Hùng Cường